

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng và chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng và chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng lưu vực sông Gâm và lưu vực sông Lô thuộc địa giới hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 89/BC-SNN ngày 20/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) và chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2023, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số kế hoạch đã phê duyệt theo QĐ 17/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 (đồng)	Số kế hoạch được điều chỉnh (đồng)	Tăng/giảm
I	Kết quả thu năm 2023	12.964.377.544	11.937.587.063	- 1.026.790.481
1	Thu tiền DVMTR do Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều phối	12.016.113.220	10.927.858.352	-1.088.254.868
2	Thu nội tỉnh	948.264.324	996.310.780	+ 48.046.456
3	Thu khác	-	13.417.931	+ 13.417.931
II	Kế hoạch chi năm 2023	12.964.377.544	11.937.587.063	-1.026.790.480
1	Chi quản lý (10%)	1.296.437.754	1.192.416.913	-104.020.841
-	Chi hoạt động thường xuyên	750.649.202	671.880.413	-78.768.789
-	Chi hoạt động không thường xuyên	545.788.552	520.536.500	- 25.252.052

TT	Nội dung	Số kế hoạch đã phê duyệt theo QĐ 17/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 (đồng)	Số kế hoạch được điều chỉnh (đồng)	Tăng/giảm
2	Trích dự phòng (5%)	648.218.877	-	- 648.218.887
3	Chi trả cho bên cung ứng DVMTR (85%)	11.019.720.912	10.745.170.150	-274.550.762

(Chi tiết theo nội dung thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 89/BC-SNN ngày 20/3/2024 gửi kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang căn cứ nội dung điều chỉnh kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng được phê duyệt tại Quyết định này, thực hiện việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng và quản lý, sử dụng chi phí quản lý đảm bảo chặt chẽ, theo đúng quy định của pháp luật; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng các bên liên quan trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc nộp tiền chi trả của bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về căn cứ pháp lý và tính chính xác của số liệu đề nghị phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định này; đồng thời chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh thực hiện việc quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng đảm bảo đúng quy định; xét duyệt báo cáo quyết toán kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh và các chủ rừng là tổ chức trực thuộc.

3. Ủy ban nhân dân các huyện: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hoá, Hàm Yên, Yên Sơn phê duyệt điều chỉnh dự toán (nếu có) và xét duyệt báo cáo quyết toán kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn đảm bảo chặt chẽ, theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hoá, Hàm Yên, Yên Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Quỹ bảo vệ và PTR Việt Nam;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Như điều 3: (thực hiện);
 - Phó CVP UBND tỉnh;
 - Lưu VT, (Toán).
- (báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

